

UBND HUYỆN ĐÔNG TRIỀU
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

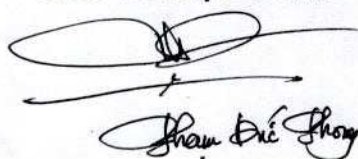
BẢNG GHI TÊN, GHI ĐIỂM
GIAO LƯU VĂN - TOÁN

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Trường Tiểu học	Điểm		Tổng cộng	Xếp giải
						Toán	TV		
1	67	TRẦN ĐỨC QUÝ	12/07/2002	5E1	Vĩnh Khê	18.00	17.25	35.25	Nhất
2	66	TRẦN VĂN PHÚC	10/09/2002	5E1	Vĩnh Khê	18.00	17.00	35.00	Nhất
3	56	TRẦN CÔNG MINH	25/01/2002	5E1	Vĩnh Khê	16.50	18.25	34.75	Nhất
4	85	NGUYỄN LINH TRANG	08/09/2002	5E1	Vĩnh Khê	16.50	17.00	33.50	Nhì
5	10	ĐINH THỊ MỸ DUNG	03/02/2002	5E1	Vĩnh Khê	15.00	18.50	33.50	Nhì
6	1	NGUYỄN THU THUẬN AN	24/12/2002	5E1	Vĩnh Khê	15.00	18.00	33.00	Nhì
7	26	NGUYỄN THÚY HIỀN	02/02/2002	5E1	Vĩnh Khê	15.50	17.00	32.50	Nhì
8	82	VŨ THỊ HƯƠNG TRÀ	03/06/2002	5E1	Thị Trấn	15.00	17.50	32.50	Nhì
9	83	NGUYỄN THÙY TRANG	02/01/2002	5E1	Thị Trấn	13.50	18.75	32.25	Nhì
10	87	NGUYỄN THANH TÙNG	24/01/2002	5E1	Vĩnh Khê	15.75	16.25	32.00	Nhì
11	68	HOÀNG THUỶ QUỲNH	26/04/2002	5A	Hưng Đạo	13.50	18.25	31.75	Nhì
12	46	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	27/09/2002	5A	Hưng Đạo	14.50	16.75	31.25	Nhì
13	48	ĐỖ THÙY LINH	19/07/2002	5E1	Thị Trấn	14.00	17.25	31.25	Nhì
14	27	PHẠM THỊ THU HIỀN	31/10/2002	5E1	Vĩnh Khê	12.00	19.00	31.00	Nhì
15	54	PHẠM NGỌC MINH	10/08/2002	5A	Mạo Khê A	12.00	17.25	29.25	Ba
16	19	TRẦN LONG HẢI	20/08/2002	5E1	Thị Trấn	11.50	17.75	29.25	Ba
17	43	PHẠM NGUYỄN TUẤN KIẾT	04/11/2002	5E1	Vĩnh Khê	12.50	16.50	29.00	Ba
18	45	NGUYỄN THỊ NHẬT LỆ	10/05/2002	5A	Đức Chính	11.00	18.00	29.00	Ba
19	9	NGÔ HỒNG ĐỨC	05/05/2002	5A	Hưng Đạo	13.00	15.25	28.25	Ba
20	41	ĐÀO VŨ NGỌC HUYỀN	29/07/2002	5E1	Vĩnh Khê	12.50	15.75	28.25	Ba
21	61	LƯU HỒNG NGỌC	02/10/2002	5A	Kim Sơn	11.00	17.25	28.25	Ba
22	34	BÙI VĂN HÙNG	03/07/2002	5A	Hồng Thái Tây	10.50	17.50	28.00	Ba
23	50	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	02/04/2002	5A	An Sinh A	10.00	17.75	27.75	Ba
24	53	NGUYỄN CHI MAI	18/07/2002	5A	Yên Đức	9.00	18.50	27.50	Ba
25	38	NGUYỄN GIA HUY	07/11/2002	5B	Mạo Khê B	13.50	13.75	27.25	Ba
26	58	NGUYỄN HOÀI NAM	28/10/2002	5A	Nguyễn Văn Cừ	10.00	16.75	26.75	Ba
27	71	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	26/04/2002	5A	Tràng An	10.50	15.50	26.00	Ba
28	44	NGUYỄN HOÀNG LÂM	04/07/2002	5A	Nguyễn Huệ	9.00	17.00	26.00	Ba
29	11	HOÀNG ĐỨC DƯƠNG	31/07/2002	5A	Yên Thọ	10.00	15.50	25.50	Ba
30	16	HOÀNG THANH HÀ	07/07/2002	5A	Hoàng Quế	9.75	15.75	25.50	Ba
31	47	NGUYỄN THÙY LINH	15/02/2002	5E1	Thị Trấn	9.00	16.50	25.50	Ba
32	6	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	14/08/2002	5A	Kim Sơn	9.00	16.50	25.50	Ba
33	4	MẠC THUỶ ANH	24/06/2002	5A	An Sinh A	13.00	12.25	25.25	Ba
34	17	NGUYỄN THU HÀ	20/07/2002	5A	Xuân Sơn	9.00	16.25	25.25	Ba
35	32	PHẠM XUÂN HOÀNG	20/06/2002	5E1	Vĩnh Khê	11.50	13.50	25.00	Ba
36	39	PHẠM TRUNG HUY	31/08/2002	5A	Bình Khê II	12.00	12.75	24.75	KK

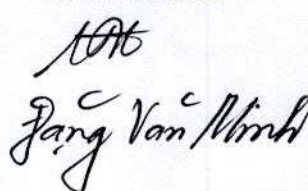
TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Trường Tiểu học	Điểm		Tổng cộng	Xếp giải
							Toán	TV		
37	22	LÂM THỊ	HẢO	23/05/2002	5A	Mạo Khê B	10.75	14.00	24.75	KK
38	12	NGUYỄN THUỶ	DƯƠNG	26/11/2002	5B	Hoàng Quế	10.25	14.50	24.75	KK
39	25	ĐÌNH THỊ	HIỀN	01/05/2002	5A	Bình Khê I	9.00	15.75	24.75	KK
40	81	HỒ QUANG	TIỀN	15/03/2002	5B	Mạo Khê B	10.50	14.00	24.50	KK
41	5	NGUYỄN VIỆT	ANH	28/10/2002	5A	An Sinh A	13.00	11.25	24.25	KK
42	62	VÕ PHƯƠNG	NHI	14/09/2002	5E1	Bình Dương	11.00	13.25	24.25	KK
43	36	TRẦN PHI	HÙNG	21/04/2002	5B	Thủy An	13.50	10.50	24.00	KK
44	20	ĐÌNH XUÂN	HẠNH	06/02/2002	5B	Tân Việt	9.50	14.50	24.00	KK
45	13	BÙI ĐÌNH	DƯƠNG	08/11/2002	5A	Thủy An	11.50	12.25	23.75	KK
46	42	NGUYỄN QUANG	KHẢI	05/08/2002	5E2	Bình Dương	10.50	13.25	23.75	KK
47	15	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	18/01/2002	5B	Bình Khê II	9.75	13.75	23.50	KK
48	35	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	14/05/2002	5B	Đức Chính	10.50	12.75	23.25	KK
49	55	TRỊNH CÔNG	MINH	29/07/2002	5B	Quyết Thắng	9.50	13.75	23.25	KK
50	37	TRẦN LAN	HƯƠNG	06/03/2002	5B	Tân Việt	9.50	13.25	22.75	KK
51	65	NGUYỄN TRƯỜNG	PHÚC	29/08/2002	5B	Quyết Thắng	11.00	11.25	22.25	KK
52	84	PHẠM THỊ KIỀU	TRANG	18/04/2002	5B	An Sinh B	9.75	12.50	22.25	KK
53	23	VƯƠNG TÚ	HẢO	10/10/2002	5B	Xuân Sơn	11.75	10.25	22.00	KK
54	18	LÊ MINH	HẠ	30/11/2002	5B	Hồng Thái Đông	9.75	11.75	21.50	KK
55	86	PHẠM MINH	TUẤN	02/02/2002	5A	Tràng An	9.00	11.75	20.75	KK
56	52	NGUYỄN HƯƠNG	LY	10/11/2002	5A	Mạo Khê A	7.50	17.75	25.25	
57	40	NGUYỄN THUỶ	HUYỀN	27/10/2002	5A	Bình Khê I	6.50	18.25	24.75	
58	78	VŨ KIM	THIÊN	16/05/2002	5A	Bình Khê I	6.50	18.25	24.75	
59	63	NGUYỄN ĐÌNH	PHONG	04/06/2002	5A	Nguyễn Huệ	6.50	17.75	24.25	
60	30	LƯƠNG MỸ	HOA	31/12/2002	5C	Hồng Thái Đông	5.50	18.75	24.25	
61	14	NGUYỄN MẠNH	DUY	25/01/2002	5A	Bình Khê I	7.50	16.50	24.00	
62	31	VŨ HẢI	HOÀNG	26/10/2002	5B	Quyết Thắng	7.50	16.00	23.50	
63	57	NGUYỄN XUÂN	NAM	06/12/2002	5A	Tân Việt	8.00	14.75	22.75	
64	75	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	22/08/2002	5A	Việt Dân	7.00	15.50	22.50	
65	24	BÙI THU	HẢO	09/01/2002	5E2	Bình Dương	7.25	14.50	21.75	
66	3	LÊ THU PHƯƠNG	ANH	14/02/2002	5B	Mạo Khê A	5.50	16.25	21.75	
67	29	BÙI XUÂN	HIẾU	03/01/2002	5B	Hoàng Quế	7.00	14.25	21.25	
68	70	PHẠM THỊ THANH	TÂM	08/10/2002	5B	Yên Đức	6.50	14.50	21.00	
69	7	TRƯƠNG NGỌC	ÁNH	12/03/2002	5A	Tràng Lương	4.50	16.50	21.00	
70	73	ĐẶNG THU	THẢO	26/08/2002	5A	Kim Sơn	4.00	16.50	20.50	
71	64	CAO	PHONG	05/05/2002	5A	Xuân Sơn	7.50	12.50	20.00	
72	2	NGUYỄN PHẠM NGỌC	ANH	09/12/2002	5A	Yên Thọ	4.75	15.25	20.00	
73	59	LÊ THỊ	NGÂN	08/10/2002	5A	Tràng Lương	7.00	12.25	19.25	
74	51	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	27/08/2002	5B	Quyết Thắng	6.00	12.75	18.75	
75	77	PHẠM MINH	THIÊN	07/01/2002	5C	Lê Hồng Phong	4.50	14.25	18.75	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Trường Tiểu học	Điểm		Tổng cộng	Xếp giải
							Toán	TV		
76	28	TRẦN VĂN	HIẾU	02/11/2002	5A	Tràng An	7.00	11.25	18.25	
77	80	NGUYỄN VĂN	THỦY	29/05/2002	5A	Lê Hồng Phong	5.00	13.00	18.00	
78	69	NGUYỄN ĐỨC	SƠN	19/01/2002	5E2	Bình Dương	6.50	11.25	17.75	
79	33	ĐỖ THỊ	HUỆ	04/02/2002	5A	Bình Khê II	5.50	12.25	17.75	
80	88	LÊ THỊ TÚ	UYÊN	12/01/2002	5A	Hồng Thái Đông	6.00	11.25	17.25	
81	72	NGUYỄN QUANG	THẮNG	06/07/2002	5B	Hồng Thái Tây	3.00	14.00	17.00	
82	76	NGUYỄN THỊ	THẢO	10/03/2002	5B	An Sinh B	7.00	9.25	16.25	
83	49	HOÀNG DIỆU	LINH	13/10/2002	5A	Nguyễn Văn Cừ	5.00	11.25	16.25	
84	74	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	17/09/2002	5A	Nguyễn Huệ	3.50	12.75	16.25	
85	8	ĐỒNG VĂN	TUYÊN	12/12/2002	5A	Lê Hồng Phong	3.00	13.25	16.25	
86	89	NGUYỄN THU THẢO	VĂN	07/08/2002	5A	Việt Dân	3.50	12.50	16.00	
87	60	HOÀNG THỊ	NGÂN	29/01/2002	5B	Tràng Lương	3.50	11.50	15.00	
88	21	CHU THỊ	HẠNH	17/02/2002	5B	Tràng Lương	4.00	10.25	14.25	
89	79	NGUYỄN VĂN	THÔNG	06/02/2002	5A	Yên Thọ	4.50	8.75	13.25	

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM



THANH TRA



TRƯỞNG BAN

Ghi chú : Học sinh đạt giải giao lưu Văn, Toán phải đạt điểm môn Toán từ 9 và Văn từ 10 trở lên

**XẾP THỨ TỰ GIẢI ĐỒNG ĐỘI
THI VĂN , TOÁN TUỔI THƠ NH 2012 - 2013**

TT	TRƯỜNG	ĐTB	Thứ tự	xếp giải
1	Vĩnh Khê	31.90	1	Nhất
2	Hưng Đạo	30.42	2	Nhì
3	Thị Trấn	30.15	3	Nhì
4	Đức Chính	26.13	4	Ba
5	An Sinh A	25.75	5	Ba
6	Mạo Khê B	25.50	6	Ba
7	Mạo Khê A	25.42	7	KK
8	Kim Sơn	24.75	8	KK
9	Bình Khê I	24.56	9	KK
10	Yên Đức	24.25	10	KK
11	Thủy An	23.88	11	KK
12	Hoàng Quế	23.83	12	
13	Tân Việt	23.17	13	
14	Hồng Thái Tây	22.50	14	
15	Xuân Sơn	22.42	15	
16	Nguyễn Huệ	22.17	16	
17	Bình Khê II	22.00	17	
18	Quyết Thắng	21.94	18	
19	Bình Dương	21.88	19	
20	Tràng An	21.67	20	
21	Nguyễn Văn Cừ	21.50	21	
22	Hồng Thái Đông	21.00	22	
23	Yên Thọ	19.58	23	
24	An Sinh B	19.25	24	
25	Việt Dân	19.25	24	
26	Lê Hồng Phong	17.67	26	
27	Tràng Lương	17.38	27	

